TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG THÀNH** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 07/2019/HS-ST.
Ngày: 23 - 01 - 2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Hoa.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Ba.

Ông Hoàng Hữu Minh.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Thanh Trúc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên toà:*** Ông Lương Duy Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Long Thành xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 159/2019/TLST-HS ngày 26 tháng 12 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2019/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Minh L, sinh năm 1995, tại Trà Vinh; hộ khẩu thường trú: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Trà Vinh; nơi ở: Ấp 1C, xã M, huyện L , tỉnh Đồng Nai; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: Lớp 9/12; nghề nghiệp: Làm thuê; con ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1951 và bà Ngô Thị X , sinh năm 1958; chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 31/12/2013 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện L , tỉnh Đồng Nai đưa vào cơ sở chữa bệnh tại Tr tâm Giáo dục lao động xã hội tỉnh Đồng Nai, đến ngày 24/12/2015 chấp hành xong; Bị bắt, tạm giam ngày 13/10/2018.

- *Bị hại:* 1/ Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1992.

Hộ khẩu thường trú: Thị trấn D, huyện E, Thành phố Cần Thơ.

Địa chỉ nơi ở: Ấp 1C, xã M, huyện L , tỉnh Đồng Nai.

2/ Anh Ngô Trần Bảo P, sinh năm 2002.

Người đại diện hợp pháp của anh P: Bà Trần Nguyễn N D, sinh năm 1981.

Cùng địa chỉ: ấp 3, xã S, huyện L , tỉnh Đồng Nai.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Trần Nguyễn N D , sinh năm 1981.

Địa chỉ: ấp 3, xã S, huyện L , tỉnh Đồng Nai.

(Bị cáo, bà Diễm, anh P có mặt; anh T vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 21 giờ ngày 14/9/2018 tại ấp 1C xã M, huyện Long Thành, Nguyễn Minh L mượn 01 xe mô tô hiệu Wave biển số 60C1-884.22 của Ngô Trần Bảo P (xe do bà Trần Nguyễn N Diễm đứng tên sở hữu, là mẹ của P và cho P mượn đi) để đi bán điện thoại. Sau đó, L đem cầm cố cho anh Lê Minh P lấy số tiền 4.000.000 đồng, trong đó 1.000.000 đồng L trả nợ cho anh Huỳnh Văn Tr, còn 3.000.000 đồng L đánh bạc bằng hình thức chơi game bắn cá và thua hết.

Ngày 15/9/2018, L cùng Tr đến gặp anh P lấy xe mô tô này đem đến ấp 5, xã Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai cầm cố cho anh Nguyễn Thành D1 (Tý Sái) lấy số tiền 5.000.000 đồng, bị cáo chỉ nhận được 4.500.000 đồng và tiêu xài cá nhân hết.

Đến ngày 27/9/2018, L tiếp tục có hành vi mượn 01 xe mô tô biển số 65F7-6320 của anh Nguyễn Văn T (xe do anh T mua của một người không rõ nhân thân lai lịch) rồi đem cầm cố cho anh Lê Minh P lấy số tiền 1.000.000, L sử dụng vào việc đánh bạc bằng hình thức chơi game bắn cá và thua hết số tiền nêu trên.

Vật chứng: 02 chiếc xe mô tô nêu trên chưa thu hồi được. Tại các bản kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự kết luận: 01 xe mô tô hiệu Wave biển số 60C1-884.22 có giá trị 10.500.000 đồng; 01 xe mô tô hiệu Stream biển số 65F7-6320 có giá trị 1.000.000 đồng. Tổng số giá trị tài sản L đã chiếm đoạt là 11.500.000 đồng.

Trước cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L, L đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nêu trên.

Đối với Lê Minh P, Nguyễn Thành D1 có hành vi nhận cầm cố xe mô tô do L phạm tội mà có, qua điều tra xác minh thì P và D1 không có mặt tại nơi cư trú, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L tiếp tục xác minh xử lý sau.

Đối với Huỳnh Văn Tr có hành vi cùng L đi cầm cố xe mô tô biển số 60C1-884.22 do L phạm tội mà có nhưng qua xác minh tại nơi cư trú thì Tr không có mặt tại địa phương, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L tiếp tục xác minh xử lý sau.

Quá trình điều tra, L khai nhận cầm cố xe mô tô biển số 60C1-884.22 tại tiệm game bắn cá ở ấp G, xã H do một người đàn ông tên N làm chủ nhận cầm cố xe nhưng qua xác minh tại địa phương không có ai tên là N nên không có căn cứ xử lý.

Tại bản Cáo trạng số: 06/CT-VKSLT ngày 25/12/2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành đã truy tố bị cáo Nguyễn Minh L về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo điểm b khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Tại cơ quan Điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Minh L đã khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo, phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu chứng cứ thu thập được tại hồ sơ vụ án, do đó cáo trạng của Viện kiểm sát là đúng người, đúng pháp luật. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo như tại cáo trạng.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, người phạm tội đầu thú là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 nên đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Về xử lý vật chứng: 02 chiếc xe mô tô nêu trên chưa thu hồi được nên không xem xét.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị tuyên buộc Nguyễn Minh L phải bồi thường thiệt hại cho bà Trần Nguyễn Nật D và anh Nguyễn Văn T theo quy định của pháp luật.

Từ những căn cứ trên, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh L phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản", áp dụng điểm b khoản 1 Điều

175; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Nguyễn Minh L mức án từ 10 đến 12 tháng tù.

- Ý kiến của bà Trần Nguyễn Nhật D: Xe mô tô biển số 60C1- 884.22 là do bà đứng tên chủ sở hữu. Ngày 14/9/2018 bà cho con trai là Ngô Trần Bảo P mượn đi. Bà đồng ý với kết luận định giá tài sản đối với chiếc xe của bà. Hiện tại do xe không thu hồi được nên bà yêu cầu bị cáo L phải bồi thường cho bà giá trị của chiếc xe này là 10.500.000 đồng. Bà không có ý kiến gì về xử lý hình sự đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa, bị hại anh Nguyễn Văn T vắng mặt nhưng đã có lời khai tại cơ quan Điều tra và sự vắng mặt của anh T không gây trở ngại cho việc xét xử và đại diện Viện kiểm sát cũng đề nghị tiếp tục xét xử nên căn cứ Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt anh T.

[2] Về tội D1: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Minh L đã khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo, phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu chứng cứ thu thập được tại hồ sơ vụ án và cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố, nên có cơ sở xác định: Lúc 21 giờ ngày 14/9/2018 tại ấp 1C xã M, huyện L, Nguyễn Minh L có mượn của anh Ngô Trần Bảo P 01 xe mô tô biển số 60C1-884.22 (xe do bà Trần Nguyễn Nhật D đứng tên sở hữu) có giá trị 10.500.000 đồng để đi bán điện thoại, do không có tiền trả nợ và chơi game nên L lợi dụng lòng tin của P rồi đem cầm cố chiếc xe mô tô này cho anh Lê Minh P, dẫn đến không có khả năng trả lại xe. Ngày 15/9/2018, L tiếp tục cầm cố chiếc xe mô tô này cho anh Nguyễn Thành D1 (Tý Sái). Ngày 27/9/2018, L tiếp tục có hành vi tương tự như trên và chiếm đoạt 01 xe mô tô biển số 65F7-6320 của anh Nguyễn Văn T có giá trị 1.000.000 đồng đem cầm cố cho anh Lê Minh P để lấy tiền tiêu xài cá nhân. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội ở địa phương. Do đó, cần có mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm

của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, nhằm răn đe giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, người phạm tội đầu thú nên giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo quy định tại các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6] Về xử lý vật chứng: Tài sản là 02 chiếc xe mô tô không thu hồi được nên không xem xét.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo Nguyễn Minh L phải bồi thường cho bà Trần Nguyễn N Diễm giá trị chiếc xe mô tô biển số 60C1-884.22 là 10.500.000 đồng, do xe mô tô này là của bà Trần Nguyễn Nhật D cho P mượn đi và P cũng đồng ý để bị cáo bồi thường cho bà D. Bồi thường cho anh Nguyễn Văn T giá trị chiếc xe mô tô biển số 65F7 - 6320 là 1.000.000 đồng.

[8] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 575.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm (5% của giá trị bồi thường).

[9] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với quy định của pháp luật và Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[10] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại gì nên các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh L phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 175, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Nguyễn Minh L 10 (mười) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 13/10/2018.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); các Điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật dân sự năm 2015. Buộc bị cáo Nguyễn Minh L phải bồi thường cho bà Trần Nguyễn Nhật D giá trị chiếc xe mô tô biển số 60C1-884.22 là 10.500.000 đồng, bồi thường cho anh Nguyễn Văn T giá trị chiếc xe mô tô biển số 65F7 - 6320 là 1.000.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Minh L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 575.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, bà Diễm được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

***Nơi nhận*:**
- VKSND H.Long Thành;
- VKSND T. Đồng Nai;
- Công an H.L;

- Nhà tạm giữ CA H.L;
- CCTHA H.L;
- Sở tư pháp T.Đồng Nai.
- Bị cáo;
- Lưu.

Trần Thị Thanh Hoa